

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức tiền thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức tiền thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức tiền thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức tiền thưởng đối với học sinh đạt giải và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo dành cho học sinh thuộc các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phối hợp tổ chức hoặc cử tham gia các kỳ thi, cuộc thi khu vực quốc tế và quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh, sinh viên, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) bao gồm cá nhân hoặc nhóm học sinh đạt giải tại các kỳ thi, cuộc thi quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Giáo viên, giảng viên (sau đây gọi chung là giáo viên) bao gồm cá nhân hoặc nhóm giáo viên được cấp có thẩm quyền phân công hoặc giao nhiệm vụ bằng văn bản, trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi và có học sinh đạt giải.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung, mức tiền thưởng

1. Các kỳ thi, cuộc thi được áp dụng

Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa; kỳ thi kỹ năng nghề; cuộc thi khoa học, kỹ thuật (bao gồm các nội dung về khoa học công nghệ); kỳ thi thí nghiệm thực hành; cuộc thi tài năng ngoại ngữ; cuộc thi giáo dục quốc phòng và an ninh; cuộc thi STEM, Robotics; Chung kết năm cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia và các kỳ thi, cuộc thi khác có cùng tính chất trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phối hợp tổ chức hoặc cử tham gia đối với các kỳ thi, cuộc thi khu vực quốc tế và quốc tế; có quy chế tổ chức do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có quyết định công nhận kết quả và xếp giải chính thức.

2. Mức tiền thưởng đối với học sinh đạt giải

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Mức thưởng			
		Nhất/Vàng	Nhì/Bạc	Ba/Đồng	Khuyến khích
1	Đối với các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh	3.000	2.000	1.500	1.000
2	Đối với các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia	20.000	15.000	10.000	8.000
3	Đối với các kỳ thi, cuộc thi khu vực quốc tế	150.000	100.000	70.000	30.000
4	Đối với các kỳ thi, cuộc thi quốc tế	250.000	200.000	150.000	50.000
5	Đối với Chung kết năm cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia	15.000	10.000	8.000	4.000

3. Mức tiền thưởng đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật

a) Học sinh là người dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật đạt giải được thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Học sinh đồng thời là người dân tộc thiểu số và người khuyết tật đạt giải được thưởng bằng 2,0 lần mức tiền thưởng tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mức tiền thưởng đối với giáo viên

a) Đối với các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh và cấp quốc gia, giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải được thưởng bằng 100% mức tiền thưởng của học sinh đạt giải.

b) Đối với các kỳ thi, cuộc thi khu vực quốc tế và quốc tế, giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh đạt giải được thưởng bằng 70% mức tiền thưởng của học sinh đạt giải.

c) Trường hợp một giáo viên hoặc nhóm giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, hướng dẫn có nhiều học sinh đạt giải trong cùng một kỳ thi, cuộc thi thì mức tiền thưởng được xác định như sau:

- Đối với giải cao nhất của kỳ thi, cuộc thi, được thưởng bằng 100% mức tiền thưởng tương ứng của học sinh đạt giải quy định tại khoản 2 Điều này.

- Đối với các giải còn lại, được thưởng bằng 80% mức tiền thưởng tương ứng của học sinh đạt giải quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn